TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 124/2024/HS-ST Ngày 23-4-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024 đối với bị cáo:

Phạm Quốc Q, sinh ngày 08/3/1979 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 117B/19 khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; giới tính: nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Quốc T (đã chết) và bà Phạm Thị G, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, có 01 con sinh năm 2000; Tiền án: ngày 09/02/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 38/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023. Tiền sự: Ngày 30/6/2021, bị Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 214/QĐ-XPHC.

Nhân thân:

+ Ngày 11/4/1997 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 1057/QĐ-UB.

+ Ngày 19/01/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 05/HSST, đóng án phí tháng 8/1999.

+ Ngày 01/10/1999 bị Công an Dĩ An xử phạt 200.000 đồng về hành vi đánh nhau.

+ Ngày 26/4/2000, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định xử lý hành chính về việc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1158/QĐ-CT;

+ Ngày 25/5/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 61/2006/HSST;

+ Ngày 25/5/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 166/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2012, đóng án phí ngày 21/9/2007;

+ Ngày 25/10/2013, bị Công an phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi gây mất an ninh trật tự;

+ Ngày 05/3/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội hủy hoại tài sản theo Bản án số 66/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2015, đóng án phí ngày 05/01/2016;

+ Ngày 16/11/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 365/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2017, đóng án phí ngày 20/02/2017.

+ Ngày 20/10/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 202/2020, thời gian chấp hành cai nghiện 01 tháng kể từ ngày 20/01/2021.

+ Ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TA.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2023. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1966; địa chỉ: 85/35 Trần Đại Nghĩa, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: 216A, tổ 25, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Huỳnh Vũ P, sinh năm 1985; địa chỉ: Hẻm 200, đường Lê Hồng Phong, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: K3/10A, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đ. Vắng mặt.

+ Bà Dương Thị N, sinh năm 1955; địa chỉ: K3/10A, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đ. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc Q là cháu của bà Phạm Thị Y, nhà Q sát nhà bà Y. Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 27/10/2023, khi đang ngủ tại nhà thì Q nhìn qua cửa sổ thấy trong nhà bà Y không có ai. Q nhặt 02 thanh gỗ dài khoảng 1,2 mét để trên nóc nhà kế bên nhà bà Y, sau đó Q dùng hai thanh gỗ nạy khung cửa sổ nhà bà Y, đột nhập theo đường cửa sổ vào trong nhà. Q đi theo hướng cầu thang xuống tầng trệt, sau khi lấy đồ ăn trong tủ lạnh Q tiếp tục lên phòng khách để tìm tài sản trộm cắp thì phát hiện nhà có camera nên đã lấy áo thun đang mặc trùm đầu lại rồi đi đến rút dây camera. Sau đó, Q đi đến phòng khách lấy đi 01 (một) tivi nhãn hiệu Sony, dàn âm thanh gồm 02 loa nhãn hiệu Arirang, 01 Amply hiệu Arirang cùng 02 (hai) micro không dây, 01 bộ phát sóng. Q quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển số 65AA- 007.97 đang dựng ở trong nhà có cắm sẵn chìa khóa trên xe. Q đi ra cửa sau, dùng tua vít cạy chốt, phá cửa, dắt xe mô tô biển số 65AA - 007.97 ra cửa sau, rồi quay vào nhà mang tất cả tài sản chiếm đoạt được ở phòng khách gồm tivi, amply, bộ phát sóng, cặp loa ra xe và điều khiển xe chở số tài sản trên về nơi làm việc ở xã Trừ Văn Thố, huyện B, tỉnh Bình Dương để cất giấu.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 31/10/2023, Q điều khiển xe mô tô biển số 65AA - 007.97 chở tất cả tài sản chiếm đoạt được đến nhà ông Nguyễn Tấn Đ, địa chỉ: số K3/10A, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và cầm cố 01 tivi nhãn hiệu Sony, 02 loa nhãn hiệu Arirang, 01 Amply hiệu Arirang cùng 02 (hai) micro không dây, 01 bộ phát sóng với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Q không nói cho ông Đạt biết tài sản do chiếm đoạt của người khác mà có. Đến ngày 02/11/2023, Q điều khiển xe mô tô biển số 65AA - 007.97 đến nhà bà Nguyễn Thị Đẹp. Tại đây Q gặp ông Huỳnh Vũ P, Q hỏi mượn ông P 1.500.000 đồng thì ông P đồng ý, Q viết giấy gửi ông P xe mô tô biển số 65AA - 007.97 để lo công việc hẹn đến khi có tiền sẽ trả nợ cho ông P và nhận lại xe.

Đến ngày 13/11/2023, bà Phạm Thị Y đến Công an phường Bình An, thành phố Dĩ An để trình báo sự việc bị mất trộm. Cùng ngày, Q đến Công an phường Bình An đầu thú về hành vi của mình.

Qua xác minh thể hiện ông Nguyễn Tấn Đ không có mặt tại địa chỉ số K3/10A, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quá trình kiểm tra tại địa chỉ trên, mẹ ông Đ là bà Dương Thị N tự nguyện giao nộp 02 loa hiệu Arirang, 01 Amply hiệu Arirang, 01 (một) bộ thu phát nhãn hiệu UHF Shure Hp180, kèm theo 02 micro không dây. Cơ quan Công an đã ban hành quyết định truy tìm vật là 01 tivi nhãn hiệu Sony nhưng không có kết quả.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) thanh gỗ dài khoảng 1,2 mét

- 01 (một) tua vít dài 30 cen ti mét.

- (một) Amply nhãn hiệu Ariang PA-203XG

- 01 (một) cặp loa nhãn hiệu Ariang Jant VIII

- 01 (một) bộ thu phát nhãn hiệu UHF Shure Hp180, kèm theo 02 micro không dây.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển số 65AA - 007.97.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 205/KLĐG-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xác định: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 (một) Ti vi nhãn hiệu Sony, loại 50 inch; 01 Amply nhãn hiệu Arirang PA-203XG, 01 (một) cặp loa nhãn hiệu Arirang Jant VIII, 01 (một) bộ thu phát nhãn nhiệu UHF Shure HP180, kèm theo 02 micro không dây, 01 xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu Honda, số loại SS50, biển số 65AA - 007.97 là 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 107/CT-VKS-DA ngày 06 tháng 3 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Quốc Q về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc Q mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển số 65AA - 007.97 do ông Phạm Văn T mua lại của ông Trần Văn Tư. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại chiếc xe trên cho ông Tâm.

Đối với 01 (một) Amply nhãn hiệu Arirang PA-203XG, 01 (một) cặp loa nhãn hiệu Arirang Jant VII, 01 (một) bộ thu phát nhãn hiệu UHF Shure Hp180, kèm theo 02 micro không dây. Đây là tài sản của bà Phạm Thị Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã tiến hành trả lại số tài sản trên cho bà Phạm Thị Y.

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) thanh gỗ dài khoảng 1,2 mét, 01 (một) tua vít dài 30 cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Trách nhiệm dân sự: Đối với 01 (một) ti vi nhãn hiệu Sony, loại 50inch là tài sản của bà Phạm Thị Y hiện không thu hồi được, bà Phạm Thị Y không yêu cầu bị cáo Q bồi thường thiệt hại. Ông Vũ Huỳnh P không yêu cầu bị cáo Q trả lại số tiền cho vay là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) do đó không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận về tội danh, về hình phạt, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Tuy nhiên bị hại bà Phạm Thị Y, ông Phạm Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Huỳnh Vũ P, bà Dương Thị N đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Tòa án xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 13/11/2023, Kết luận định giá tài sản số 205/KLĐG-HĐĐGTS ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 27/10/2023 tại địa chỉ số 85/35 đường Trần Đại Nghĩa, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Phạm Quốc Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Thị Y, ông Phạm Văn T, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 23.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo không tiếp tục vi phạm nữa, cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Quốc Q có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, tiền sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Đối với 01 (một) ti vi nhãn hiệu Sony, loại 50inch là tài sản của bà Phạm Thị Y hiện không thu hồi được, bà Phạm Thị Y không yêu cầu bị cáo Q bồi thường thiệt hại. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 15/4/2024 ông Vũ Huỳnh P xác định không yêu cầu bị cáo Q trả lại số tiền cho vay là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Đây là ý chí tự định đoạt của các đương sự do đó ghi nhận.

[8.2] Đối với giao dịch cầm cố tài sản giữa bị cáo Q và ông Nguyễn Tấn Đ, trường hợp ông Đạt có yêu cầu về dân sự sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển số 65AA-007.97 là tài sản của ông Phạm Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe cho ông Tâm là đúng quy định.

[9.2] Đối với 01 (một) Amply nhãn hiệu Arirang PA-203XG, 01 (một) cặp loa nhãn hiệu Arirang Jant VII, 01 (một) bộ thu phát nhãn hiệu UHF Shure Hp180, kèm theo 02 micro không dây là tài sản của bà Phạm Thị Y, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại tài sản cho bà Phạm Thị Y là đúng quy định.

[9.3] Đối với 02 (hai) đoạn gỗ, mỗi đoạn dài khoảng 1,2 mét; 01 (một) tua vít dài khoảng 30 cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[10] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) đoạn gỗ, mỗi đoạn dài khoảng 1,2 mét; 01 (một) tua vít dài khoảng 30 cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Phạm Quốc Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngân